TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ – ST.
Ngày: 17-02-2021.
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Mộng Tuyền**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thúy Kiên**

2. Bà **Thái Ánh Trinh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Điêu Khắc Khanh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thùy Trang –** Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về *"Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1973.

2. Bị đơn: Ông **Cao Văn D** - sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

(tất cả có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Cao Văn D tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1999, hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Thuận, huyện Thốt Nốt - Cần Thơ vào ngày 30/9/2003. Thời gian đầu vợ chồng chung sống đầm ấm, hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông D thường xuyên đi ăn nhậu về nhà kiếm chuyện la mắng, chửi bới bà suốt ngày đêm làm cho tâm trí bà luôn bị bất an và lo lắng. Nhiều lần bà cũng

có khuyên ông D sửa đổi tính tình để cuộc sống vợ chồng được êm ấm, hòa thuận nhưng ông D vẫn không chịu sửa đổi tính tình mà từ năm 2016 đến nay mức độ ngày càng trầm trọng hơn, đồng thời bà và ông D đã sống ly thân khoảng hơn hai năm trở lại đây. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục cuộc hôn nhân cũng không đạt được hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông D để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông D chung sống có 01 (một) con chung tên Cao Thị Tường V - sinh ngày 25/3/2000 hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà tự thỏa thuận với ông D, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông D chung sống không có nợ chung.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Cao Văn D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất ý kiến trình bày của bà Nguyễn Thị H về thời gian chung sống, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn ông cũng thừa nhận như bà H trình bày là đúng. Tuy nhiên, nguyên nhân ông thường hay la mắng, chửi bới bà H là do ông không đồng tình với cách chi tiêu tiền sinh hoạt H ngày trong gia đình của bà H, nên nhiều lần ông có khuyên bảo bà H để cuộc sống vợ chồng được êm ấm và thoải mái hơn, nhưng bà H không thấu hiểu và sửa đổi cách chi tiêu tiền của gia đình nên vợ chồng thường xảy ra gây gổ nhau, trong lúc nhậu say không kiềm chế được bản thân nên ông có lời lẽ chửi mắng đối với bà H làm cho hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ. Do hiện nay ông vẫn còn tình cảm với bà H nên ông không đồng ý ly hôn với bà H mà mong muốn được đoàn tụ để vợ chồng tiếp tục chung sống chăm lo cho gia đình.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông thống nhất với ý kiến của bà H trình bày, ông không ý kiến gì khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải để động viên các đương sự bỏ qua mâu thuẫn, trở về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý thỏa thuận nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà H vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu đã trình bày trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, không bổ sung gì thêm.

Bị đơn ông D vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, không bổ sung gì thêm.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Cao Văn D.

- Về con chung: bà H và ông D có 01 (một) con chung tên Cao Thị Tường V - sinh ngày 25/3/2000. Do hiện nay con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận nên không đề cập giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự thống nhất không có nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp*: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Cao Văn D nên xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Cao Văn D có địa chỉ cư trú tại khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Do đó, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị H và ông Cao Văn D là tự nguyện. Ông, bà tiến đến hôn nhân vào năm 1999 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bà H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông D nên Tòa án thụ lý xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà H cho rằng trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông D thường xuyên đi nhậu về nhà kiếm chuyện, chửi mắng làm cho cuộc sống vợ chồng không được đầm ấm, hạnh phúc và kể từ năm 2016 cho đến nay thì mức độ ngày càng trầm trọng hơn, không hàn gắn lại được, đồng thời giữa bà và ông D đã sống ly thân khoảng trên hai năm. Tại phiên tòa hôm nay, bà xác định không còn tình cảm với ông D nên yêu cầu được ly hôn với ông D. Về phía ông D cũng thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như bà H nêu. Tuy nhiên, do ông vẫn còn tình cảm với bà H nên không đồng ý ly hôn.

Xét, việc ông D không đồng ý ly hôn vì ông cho rằng còn tình cảm với bà H nhưng trong thời gian chung sống bản thân ông thường đi nhậu về nhà kiếm chuyện chửi mắng bà H làm cho cuộc sống vợ chồng thường xảy ra gây gổ, bất hòa và cho đến nay ông cũng không có biện pháp hữu hiệu gì để hàn gắn tình cảm

với bà H. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân đã không đạt được, nếu tiếp tục cuộc sống chung cũng không đạt được hạnh phúc nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 là phù hợp.

[2.2] *Về con chung*: Bà H, ông D thống nhất trong thời gian chung sống ông bà có 01 (một) con chung tên Cao Thị Tường V - sinh ngày 25/3/2000. Do hiện nay con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên ông bà không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.3] *Về tài sản chung*: Bà H, ông D thống nhất tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết chung trong vụ án.

[2.4] *Về nợ chung*: Bà H, ông D thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Xét đề nghị quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mua thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* ***Tuyên án:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Cao Văn D.

- *Về con chung*: Đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ theo

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 012680 ngày 04/01/2021 *(công nhận bà H đã nộp xong)*.

- *Về quyền kháng cáo bản án:* Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Chi Cục THA DS Q. Thốt Nốt;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền